ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 293 /BC-UBND	*Triệu Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả xây dựng thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu đến năm 2020, nhiệm vụ giải pháp năm 2021

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 30/VPĐP-TT ngày 14/01/2021 của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh về việc báo cáo tình hình, kết quả xây dựng thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu đến năm 2020; đăng ký thôn, bản phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu năm 2021; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung sau:

1. Tình hình kết quả thực hiện

1.1. Ban hành văn bản, cơ chế chính sách xây dựng thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu.

a) Ban hành cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2020-2025

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện:

+ Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện;

+ Nghị Quyết số 59/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung phương án khuyến khích, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020;

+ Nghị Quyết số 60/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua Phương án hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2025;

+ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua chủ trương xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

b) Các văn bản của UBND huyện ban hành:

+ Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; thôn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020;

+ Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 17/1/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt các chỉ tiêu xã NTM phấn đấu hoàn thành năm 2020;

+ Quyết định số 7433/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới; Quyết định số 7436/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu;

+ Quyết định số 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện

+ Kế hoạch số 4907/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện về việc Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025;

+ Phương án số 4695/PA-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2025

- UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, cụ thể:

+ Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM tỉnh giai đoạn 2016-2020;

+ Quyết định số 339/2020/QĐ-UBND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giai đoạn 2015-2020 về cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Ngoài ra UBND huyện đã chỉ đạo các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - KH giao vốn thực hiện từ Chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh, huyện năm 2020 kịp thời cho các xã.

1.2. Công tác tuyên truyền tập huấn

- Huyện đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền với nội dung đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền thông qua các hội nghị của xã, thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ; thông qua hệ thống truyền thanh, qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi; thông qua pa nô, áp phích, tổ chức các đợt thăm quan học hỏi kinh nghiệm tại một số địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc huyện đã đẩy mạnh công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát động phong trào thi đua "Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới". Hội Nông dân đã làm tốt phong trào hội viên gương mẫu đi đầu phát triển các mô hình kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ đã phát động phong trào trồng hoa ven đường tạo diện mạo mới cho cảnh quan, môi trường nông thôn tại các xã. Hội Cựu chiến binh đã làm tốt phong trào cựu chiến binh gương mẫu phát huy bản chất anh bộ đội Cụ Hồ. Đoàn Thanh niên xung kích đã đi đầu trong phong trào bảo vệ môi trường. Hội

người cao tuổi thực hiện tốt cuộc vận động "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo".

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện đã xây dựng, phát các tin bài tuyên truyền xây dựng NTM, làm phóng sự tuyên truyền về quá trình xây dựng NTM của huyện.

- Về công tác đào tạo tập huấn kiến thức xây dựng NTM: UBND huyện đã tổ chức 1 lớp tập huấn cho cán bộ xã, cán bộ ban phát triển thôn. Nội dung tập huấn gồm 6 chuyên đề trong đó chú trọng vào việc công tác phát triển các sản phẩm OCOP; duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí NTM; hướng dẫn thực hiện công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM.

1.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

- Triển khai xây dựng mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chương trình OCOP: Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để được tỉnh công nhận thêm 2 sản phẩm OCOP: Trà xanh túi lọc Bình Sơn và Trà cà gai leo túi lọc Bình Sơn. Đăng ký thực hiện tiếp 2 sản phẩm muối tôm Ánh Vân, muốii bột canh Ánh Vân xã Thọ Tân.

- Phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm: Tiếp tục nghiên cứu và triển khai mô hình du lịch trải nghiệm tại các xã Tiến Nông, Hợp Lý, Bình Sơn, Thị trấn Nưa.

1.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn các xã xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo các tiêu chí xây dựng thôn NTM và thôn NTM nâng cao đảm bảo trên địa bàn thôn, bản không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%. 100% số km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, có rãnh tiêu thoát nước mặt đường, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

1.5. Huy động nguồn lực.

Nguồn lực được huy động tập trung và đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn đối ứng, đóng góp của người dân địa phương.

1.6. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, yêu cầu đạt 95%.

+ Có nhân viên y tế thôn, bản được đào tạo theo Chương trình do Bộ y tế quy định. yêu cầu đạt.

+ Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Hàng rào của Nhà văn hoá, khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh.

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông và học nghề.

1.7. Công tác bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp.

Hàng tuần, hàng tháng các xã đều phát động phong trào dọn dẹp vệ sinh đường làng ngõ xóm đảm bảo môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế.

- Việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở một số thôn chưa được quan tâm: Giao thông, Tổ chức sản xuất, Tỷ lệ người dân tham gia BHYT vv.... Đáng chú ý là công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn ở nhiều thôn sau đạt chuẩn chưa được quan tâm đúng mức và duy trì thường xuyên, còn để xảy ra tình trạng tái ô nhiễm.

- Các thôn chưa chú trọng quan tâm đến công tác phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; các mô hình phát triển sản xuất chưa được nhân ra diện rộng.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xã hội hóa các công trình NTM như nhà văn hóa thôn, đường giao thông thôn, xóm vv... , công tác vệ sinh môi trường ở một số thôn chưa tốt.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Nguồn lực xây dựng NTM lớn, trong khi khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn của địa phương cho xây dựng NTM hạn hẹp là nhân tố không nhỏ ảnh hưởng đến việc thực hiện ở cơ sở. Nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh phân bổ chậm, chia làm nhiều năm.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM còn nhiều hạn chế, chất lượng tuyên truyền chưa cao, hình thức tuyên truyền chưa phong phú. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện đến xã chưa quyết liệt, việc bám nắm cơ sở chưa thực hiện sâu sát. Quá trình tổ chức thực hiện ở một số địa phương, một số ngành, việc phân công nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân chưa thực sự phù hợp, rõ ràng do đó hiệu quả công việc chưa cao dẫn đến tiến độ xây dựng NTM chậm; đa số các xã còn có tư tưởng dồn công việc vào những tháng cuối năm.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tăng cường cường kiểm tra, hướng dẫn các xã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng NTM.

- Phân công và xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo huyện, xã cuối năm lấy tiêu chuẩn đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng NTM, chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực để phối hợp vận động, khích lệ, động viên các tổ chức, cá nhân chung sức, đồng lòng xây dựng NTM; trong đó trọng tâm là giám sát bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, đẩy mạnh triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất tăng thu nhập, mô hình xây dựng cảnh quan môi trường, mô hình đảm bảo an ninh trật tự vv...

4. Đăng ký kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn thôn NTM và thôn NTM kiểu mẫu năm 2021

- Thôn kiểu mẫu: 3 thôn.

- Thôn nông thôn mới: 12 thôn.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh về tình hình, kết quả xây dựng thôn NTM, NTM kiểu mẫu đến năm 2020, nhiệm vụ giải pháp năm 2021./.

Nơi nhận:
- VP Điều phối NTM tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

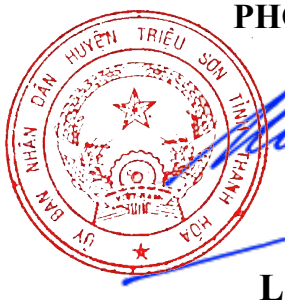

Lê Phú Quốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÁC THÔN, BẢN ĐĂNG KÝ PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN NTM VÀ NTM KIỂU MẪU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên đơn vị	Thôn NTM	Thôn NTM kiểu mẫu	Tổng số tiêu chí đã đạt	Các tiêu chí chưa đạt	Thu nhập bình quân đầu người	Hộ nghèo	Bảo hiểm y tế	Dự kiến Sản phẩmtiềm năng trở thành SP OCOP (nếu có)	Mô hình du lịch cộng đồng	Thôn theo kế hoạch của tỉnh	Ghi chú
1	**Xã: Đồng Lợi**		**1**									
1.1	*Thôn: Lộc Trạch*		*X*	12/14	2/14	70 triệu/người	0	97%				
2	**Xã: Vân Sơn**		**2**									
2.1	*Thôn: 1*		*X*	11/14	3/14	70 triệu/người	0	95%				
2.2	*Thôn: 7*		*X*	11/14	3/14	70 triệu/người	0	95%				
3	**Xã: Bình Sơn**	***5***							Trà xanh túi lọc, Trà cà gai leo túi lọc - Bình Sơn			
3.1	*Thôn: Cây Xe*	*X*		10/14	4/14	36 triệu/người	<7%	100%				
3.2	*Thôn: Bao Lâm*	*X*		10/14	4/14	39 triệu/người	<7%	100%				

3.3	*Thôn: Thoi*	*X*		10/14	4/14	37 triệu/người	<7%	100%				
3.4	*Thôn: Bồn Dồn*	*X*		10/14	4/14	36 triệu/người	<7%	100%				
3.5	*Thôn: Đông Tranh*	*X*		10/14	4/14	36 triệu/người	<7%	100%				
4	**Xã: Thọ Bình**	***3***							Mật Ong			
4.1	*Thôn: 3*	*X*		11/14	3/14	35 triệu/người	<7%t	100%				
4.2	*Thôn: 10*	*X*		11/14	3/14	34 triệu/người	<7%	100%				
4.3	*Thôn: 11*	*X*		11/14	3/14	36 triệu/người	<7%	100%				
5	**Xã: Triệu Thành**	***4***							Nấm Sò			
5.1	*Thôn: Thu Vi*	*X*		14/14		35 triệu/người	<7%	100%				
5.2	*Thôn: Bình Phương*	*X*		14/14		38 triệu/người	<7%	100%				
5.3	*Thôn: Sơn Trung*	*X*		14/14		36 triệu/người	<7%	100%				
5.4	*Thôn: Châu Thành*	*X*		14/14		35 triệu/người	<7%	100%				